

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 351/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị B, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ F, Khu phố A, xã L, huyện C, tỉnh Bình Phước; địa chỉ liên hệ: Số B, đường N, Khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Ông Thái Văn T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; địa chỉ tạm trú: Số B, đường N, Khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị B và ông Thái Văn T.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị B và ông Thái Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị B và ông Thái Văn T có 01 con chung tên Thái Ngọc Khánh N, sinh ngày 13/12/2022. Sau khi ly hôn, bà Lê Thị B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

- Về cấp dưỡng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002377 ngày 16/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Hoàn trả bà Lê Thị B số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Dương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Duy Nhân